

# TRUYỀN BÀ

TUAN BAO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



## RỪNG, NÚI, BIỂN

Số 76

Truyện của PHẠM BÁ-ĐẠI  
CHÀNG SÓC và KINH-KƯƠNG

8-4-43

Mỗi số 0\$15 — 3 tháng 1\$00 — 6 tháng 3\$75 — cả năm 7\$50  
Mandat gửi Đ. VŨ BÌNH LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN, Hanoi

# TRUYỀN BÁ

- Số 58 + *Thằng Bờm của Ngọc-Giao*
- + 59, 60 *Giặc tàn bắt cóc của Lê Văn-Trương*
- 61 — *Con chuồn chuồn của Hoàng Văn-Đạt*
- 62 — *Lệ Ngọc của Phạm Đình-Đặng*
- 63 + *Lá thư của người mẹ của Phạm Bang-Cơ*
- 64 + *Hoàng-tử Nành của Hữu-Mai*
- 65 + *Lửa rừng của Ngọc-Giao*
- 66 — *Người bố già của Thiện-Kiều*
- 67 + *Khổng minh Việt-nam của Thanh-Khê*
- 68 + *Số 1ết (80 trang)*
- 69 + *Bố, Cái của Thâm-Tâm*
- 70 + *Cái mũ lạ đời của Vũ Trọng-Đào*
- 71 — *Trên đảo Hoàng sa của Ngọc-Cư*
- 72 — *Nhạc, Huệ, Lữ của Ngọc-Giao*
- 73 — *Thằng bé chăn dê của Ngọc-Cư*
- 74 — *Võ sĩ Bọ Ngựa của Tô-Hoài*
- 75 + *Cái quạt mo của Thâm-Tâm*

Số 77 ra ngày 15-4-43

## BẦU SỮA HU'O'U

Của Ngọc-Giao đăng trong Truyền-Bá số 77 ra ngày 15-4-1943 là một truyện nhân đạo của một nàng công chúa cùng con phải ăn náu ở trong rừng. Hươu nai đem sữa nuôi đứa bé nên người, nhưng chính giữa lúc đó thì công chúa chết. Mà ở biên thù thì Phò-mã Vương-Xuân vừa dẹp loạn xong. Phò-mã tìm đến nơi công chúa ở, đánh tên gian thần Sơn-Dũng và ôm gối khóc người yêu... Thì tự nhiên... Sơn-Dũng có chết không? Công chúa có chết không? Giọt máu quân thù có giở ra không? Đọc « Bầu Sữa Tươi » sẽ biết !

# NÚI, RỪNG, BIỂN

---

## Bắt cướp

TIENG mỗ ở làng Phú Quý hai hôm nay giục luôn, từng hồi, đồn dã đề tiếp cứu vì có cướp.

Quân cướp táo bạo quá, ý rằng có đủ súng ống vào đánh phá nhiều nhà, thứ nhất là ông Trưởng, cướp ngót năm nghìn bạc và dẫn luôn tám con trâu đi biệt.

Khổ chủ không nhận được mặt người nào cả, vì trời quá tối, cũng không nghe được giọng nói, vì bọn cướp hành động một cách im lặng. Chúng chỉ ra hiệu, làm dấu cho nhau chứ không nói một lời.

Nhưng ông Trưởng Phổ có nhặt được của chúng đánh rơi một cây móc lao ghép bạc ở viền cán và cái điều cùi đẹo bằng rễ cây.

Họ mang những vật kia vào trình đồn.

Lúc ấy, tôi đang nhận chức phó quản trong đài « Nam-Châu-Trấn » cách làng không xa mấy — chừng năm cây số — dưới quyền chỉ huy của thiếu-úy Roschide.

Ngần ấy tang vật đã giúp cho chúng tôi đoán là ai rồi, nên thiếu-úy Roschide cử tôi mang theo mười tên lính đồng, súng đạn đầy đủ lương thực « năm ngày » để truy-nã cho ra dấu vết và sào huyết của quân gian.

Vì theo lời thiếu úy thì bọn này chỉ ăn nếp đậu trên đỉnh núi Maray. Mà đây chắc là dân mọi Rhadé, vì ngoài chúng ra, chúng tôi nghĩ không còn ai dám lớn gan như vậy.

Hòn núi này, cao chừng 2.200 thước, cũng không xa đồn chi mấy, cách Phú Quý bảy cây số, và Nam-Châu-Trấn chừng non mười ba cây. Nhưng sự hiểm trở, gay go của hòn núi ấy thì không mấy ai không còn lạ nữa. Dù cho nhà thiện-sạ tài giỏi mấy mươi cũng không dám dẫn thân đến chân núi, huống hồ đến sườn hoặc leo lên tận đỉnh.

Mấy làng lân cận đó, kể biết mấy là tiểu phu sành sỏi, thuộc đường rừng như lời « ca dao », biết từng cây cỏ, rành từng con vật ngụ ở trong rừng, rõ từng dấu chân một... thế mà nghe nói đến « Ma-ra-i », thì ai cũng lắc đầu, thè lưỡi.

Họ sợ vì nhiều lẽ : hoặc là vì họ được nghe người kể lại những cảnh rừng giợn, những thảm kịch diễn ở trong kia ; hoặc chính mắt họ đã được mục kích.

Trong ấy có một con voi bạch, một ngà, chột một mắt, hễ ai gặp phải thì không hòng chạy thoát.

Kể đồn rằng có đàn bò-tót hung hăng, bầy trâu rừng linh thiêng, hễ nói động đến, là bị « mấy ông » hại liền liền ; nào hồ ba chân, báo tinh, trăn thần... Thôi thì đủ cả.

Hòn núi ấy, tôi đã đi ven hai lần cùng thiếu úy Roschide. Tuy cũng từng gặp hồ, báo, voi, nhưng không có gì đáng sợ lắm, theo như lời thổ dân kể lại.

Nhưng lần này tôi thấy hơi sồn lòng. Tuy súng ống và đạn dược đủ cho tôi chống chọi với trăm người, hoặc bầy voi, thế mà tôi thấy ngại ngại, không vui như hai lần đi săn độ nọ.

Trước kia, tôi đi để mua vui. Bây giờ, trái ngược : tôi đi làm phận sự, phận sự của một người lính đang còn tòng ngũ.

— Nếu mình biết hẳn cái chết đón mình ở đằng kia núi đường, mình cũng phải tuân theo mà tiến đến, huống chi đằng này mới tin qua số phận !

\*  
\* \*

...Chúng tôi khởi hành ra đi sớm lắm, trời còn tối đen, cốt để tránh những cặp mắt tò mò có thể làm ngăn cản sự thành công trong chuyến « thám hiểm » này. Hơn bốn giờ sáng, cả đoàn đã đến lớp rừng sâu, — khóm rừng đầu tiên, cao vùn vút như bức tường cổ ngăn rẽ chân núi với đồng bằng vậy.

Lúc ấy sương núi còn đang nặng hột. Mặt chúng tôi ướt đầm những giọt nước, nửa lạnh, nửa nhờn.

Tôi ra lệnh cho mọi người nài nịt lại cho gọn, đề chốc nữa trèo lên : xà-cạp phải riết chặt và bó thật cao phòng nọc độc của hăng hà giống rắn, hoặc bầy sên, bầy vắt đeo-đẻo trên ngọn cỏ hễ ngửi thấy hơi người là bung lên, bám chặt vào da mà hút máu. Nhưng đề phòng thế, tôi vẫn còn sợ cho họ gặp phải giống rắn « hồ mun » — thứ rắn độc nhất trong miền núi xứ Trung-kỳ này, tuy nó chỉ nhỏ bằng ngón tay út, dài dăm ba gang, thế mà hơi nó thổi phì ra cũng đủ làm cho thối thịt, không thuốc nào chữa được. Giống rắn ấy thường nằm khoanh tròn, nấp dưới ngọn lá khô, hễ động là ngóc chiếc đầu chữ « V » nhọn hoắt, thổi khịt khịt hay mờ phăng. Nó cắn êm nhẹ lắm, nhưng chỉ đi khỏi vài bước, nọc độc đã chuyển khắp mạch máu ; người bị cắn, run rẩy như lên kinh, ngã lăn đùng, thân mình tím bầm. « Bệnh quỷ, đã có thuốc tiên », dân mọi

ở đây, hễ bị cắn, tóm liền con vật ấy ở đằng đuôi vật mạnh xuống đất, chặt ngang mình, lấy nửa khúc sau, giã nhỏ, trộn với thuốc lào, bó vào vết thương, thì nọc rút lui ngay trong nửa phút.

Tôi khuyên họ đừng cúi sát quá mà khốn, và không bao giờ được chống tay dưới đất...

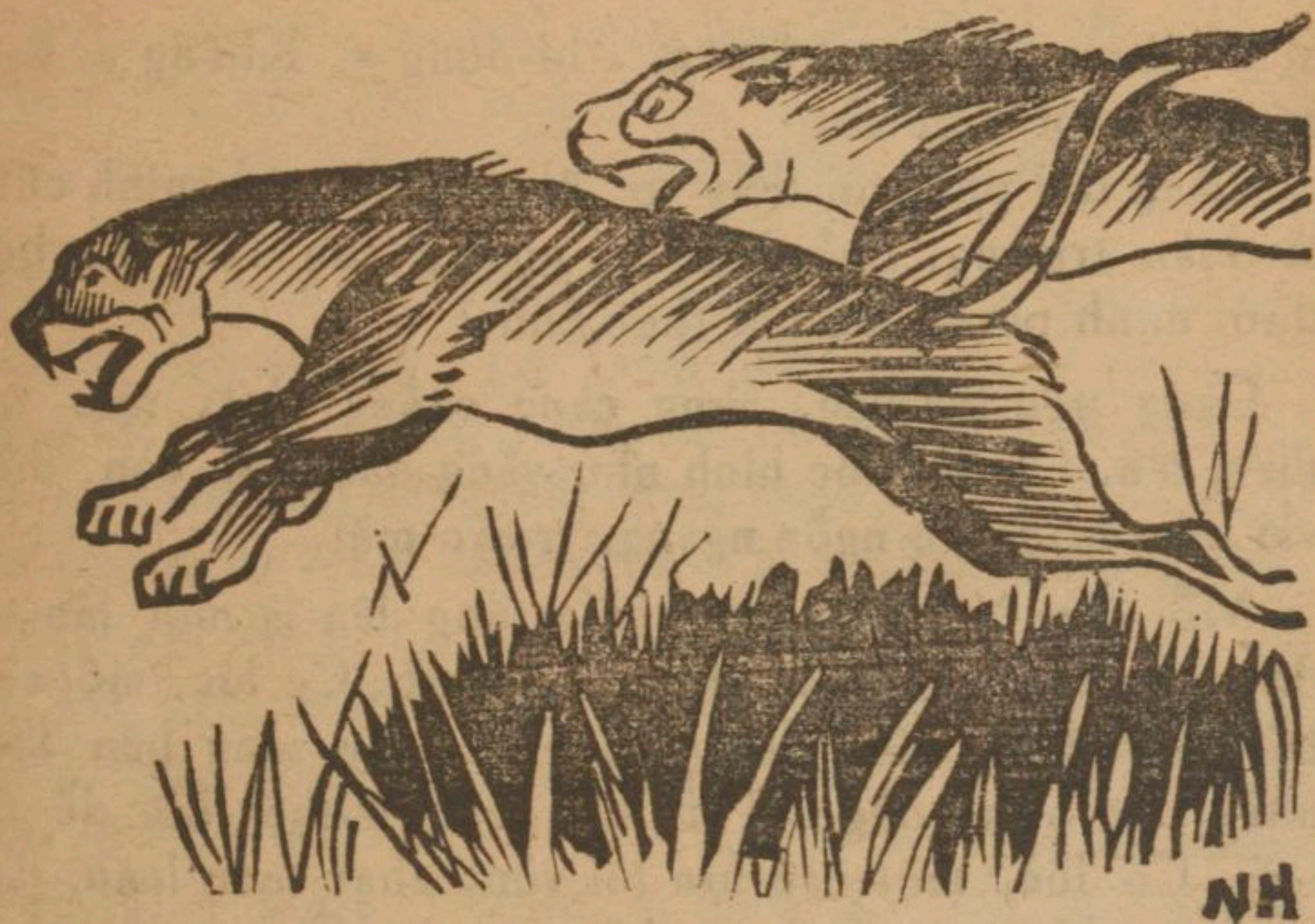
Sửa soạn, dọn dò, xong xuôi đâu đấy thì trời vừa hửng sáng. Tôi truyền lệnh và xếp theo lối đi tuần trên bãi chiến-trường, nghĩa là theo hàng một, người nối theo người, súng nạp đạn sẵn nhưng được phép mắc chéo sau vai. Tôi làm tiên phong dẫn đầu. Đi cạnh là Nokou — người cai, dân rhadé, rất trung tín —. Sau mười bước có viên đội Tám, dẫn tám người lính theo sau.

Nửa giờ sau, thì một khu rừng nửa cùng tre mở rộng trước mắt. Sự nguy hiểm hình như bắt đầu ra mắt chúng tôi : một vài con báo thò đầu ra ngo ngác vùng chạy lươn-lướt, êm như bông, không dám kêu một tiếng. Nokou hình như đã thấy sợ, tháo khẩu mousqueton (1) nắm ngang tay, dẫn từng bước một.

Một bầy công đang xòe chiếc đuôi mở rộng múa quanh theo những dịp kêu đều đều « tó-họ ! tó-họ ! »

Vài con « cà-tông » (2) vàng cháy, thấy động, nhảy băng băng trước mặt, trông ngon lành quá, nhưng không ai nghĩ chuyện bắn vì đây là một việc quan trọng, không nên làm động rộ, vì tiếng súng mà vang lên thì quân cướp biết trước đề phòng. Nếu chúng đã đề phòng, thì chúng tôi khó mà thoát được những mũi tên tẩm thuốc, hoặc viên đạn chì của chúng. Chúng tôi sẽ làm mười một cái đích ngon lành cho bọn bắn. Vì, trong một đám rừng núi hiểm trở như vậy, đứng cách nhau hơn mười bước còn nhận rõ ra nhau, huống hồ là bọn hấn lại nấp

(1) Súng trường. — (2) Một giống hươu, lông vàng đỏ



*Một cặp hổ gấm đang cong lưng phóc hổ  
này sang bên kia*

ở một bụi lùm nào, hay một hốc đá kia, mà nã đạn vào trong đám chúng tôi, thì làm sao mà thoát được. Đây là chưa nói đến chuyện vây, hãm, đề bắt sống !

Qua lớp rừng này, chúng tôi đã phải leo trèo. Tôi ra lệnh lần nữa, cấm không ai được dùng đến đạn, trước khi được phép.

Cũng may cho đoàn chúng tôi lắm vì ở vùng này mưa nhiều nên cỏ mọc xanh um, rêu đóng từng lớp dày trên đá, nên tiếng giày bị át hẳn. Từng tảng đá khổng lồ chắn ngang chắn dọc, kê một cách khéo léo trên hàng mẫu cuội, sạn viên, đá gạch, đỏ, xanh, vàng, trông hoa cả mắt. Gót giày tuy bám mạnh trên làn sỏi, nhưng không hề động lên một tiếng nhỏ, ngoài ra tiếng « lách-cách » của chiếc « lưỡi lê » chạm phải cái « ca » nước,

hoặc lòng súng va vào cái « bi-dông ». Không ai dám hé môi thốt một lời.

Cũng đôi phút tôi thấy sợ. Nhưng dù sao, mình cũng là đoàn trưởng, phải làm cái gương can đảm cho bọn dưới mình phục, mà noi theo chứ?

Càng trèo lên cao, rừng càng chằng chịt, rậm rạp thêm lên. Chim chóc hình như vắng dần, chỉ còn thấy vài bầy đa-đa ăn ngọn ngang, trước mặt.

Mỗi lần Nokou nâng chiếc súng lên là một lần tôi được mục kích một tấn kịch rừng mình. Có lúc, một cặp hổ gấm đang cong lưng phóc hổ này sang bên kia, nhảy sầm trốn trong bụi sau khi găm gù một hồi để thi oai. Có lúc, một đàn lợn lòi vùng chạy toán loạn, làm gãy sạt không biết bao nhiêu cành. Chúng nó chạy rất nhanh, chúi đầu xuống thung-lũng, không hề trượt chân. Có khi một con trăn cuốn khoanh tròn theo một cành cây, chúc đầu xuống, miệng há hốc, như đã chết rồi. Hỏi Nokou, tôi mới biết đấy là nó vừa nuốt được một con vật gì to lắm ở trong bụng, chỉ cuốn tròn như vậy, ở nguyên chỗ, ngày này sang ngày khác cho đến khi thịt ở trong bụng tiêu hết, xương rơi ra ngoài, mới bò được.

Đáng sợ nhất là khi chúng tôi nghe đàn voi rừng đang tiến dâu ở phía sườn bên kia, với tiếng gãy răng rắc, tiếng lá sào sào, tiếng hú the-thé!

Mãi đến gần trưa chúng tôi mới đến ngang lưng chừng núi. Gió bây giờ đã thấy khác. Trời tuy nắng gay gắt nhưng không một ai thấy nóng. Hình như ngọn gió kia mang sức khỏe lại cho ngàn này người sau sáu bảy giờ trèo leo, khó nhọc.

Lựa một chỗ thật khuất, tôi ra lệnh dừng lại nghỉ, nhưng không quên cất hai người lính đứng canh phòng.

Nhìn qua vòm lá, kia, mấy làng Phú Quý, An-Hoa, Mẫu-Diệm nom thấy rành rành. Trông xinh quá : nhà gianh chỉ còn bé tí bằng nắm diêm, sắp đều đều, rải rác.

Từng hồi hu-hu của đàn vượn gọi nhau vang-vang, nghe ảo não lạ lùng. Lại thêm tiếng vọng của rừng núi mang lại nghe « oang oang » kết thành một chuỗi cười đầy mai mỉa. Ai cũng thấy rừng mình, nổi da ốc, nghĩ đến những sự hiểm nghèo rồi sẽ phải gặp, vài giờ nữa.

Hai giờ chiều. Chúng tôi lại trông theo đỉnh núi mà tiến lên nữa. Đường bây giờ mới bắt đầu gay go : dốc dựng đứng, sỏi càng nhiều và gai thêm vướng víu. Rừng khoảng này quá chằng chịt, không tài nào đi nhanh được. Dẫn đến một bước, là thêm một nỗi sợ ! Tôi ra lệnh cho cắm lưới lê vào lòng súng, đề vừa chống mà đi, vừa trở tay cho kịp lúc gặp cơn nguy biến.

Càng trèo lên cao, gió càng thổi mạnh. Tôi rút cái đồng hồ chỉ bề cao (altimètre), thấy kim trở 1.280 thước. Nghĩa là chỉ còn hơn 800 thước nữa, thì chúng tôi sẽ đến đích. Lúc đó tha hồ mà nhìn xét cảnh vật bao la, nào đâu là sào huyết, đâu là chỗ chú của quân gian.

Nhưng từng bức tường đá kia, làm sao mà kênh lên nổi ! Dây quăng hai ba lượt mới móc trên một tảng đá to. Nokou trèo lên trước một hồi lâu rồi tụt theo chiếc dây, xuống đất, bảo bên kia núi có lối mòn và hình như có người vì hẳn ta nhận thấy khói... Cả đoàn hồi hộp, nửa mừng, nửa lo...

— Vậy phải vòng quanh theo hướng đông ngay lập tức !

Hơn nửa giờ sau, chúng tôi gặp một ngọn suối uốn quanh, chảy ầm ầm, mạnh như thác, xối trên những tảng đá to, phẳng lì.

Tôi đang lững thững một mình trên giải sỏi bỗng giật mình vì bên kia suối có một vật gì đo đỏ. Lội sang bên, tôi càng kinh hãi thêm nữa, vì chính một vỏ đạn, súng « lòng 12 ». Mà của ai mới được chứ ?

Ô kìa, lại nhiều lốt giầy đinh, ngang dọc, in trên cát ! Đang còn suy nghĩ như vậy thì một tiếng « sạt » ở đâu bên bụi làm tôi giật nảy mình, quay lại, một bóng người lẩn ngay trong bụi.

Lui bước, tôi ra lệnh cắm trại liền, sai cắt từng người, dựng tạm chỗ ẩn để chống lại với bọn này. Phải mau mau, không thì nguy ! Chúng nó sẽ tới !

Chỉ hơn một giờ sau, đá đã khuân sắp quanh một góc cây sao, lá rườm rà, cành chằng chịt. Địa thế của tôi chọn rất chắc chắn. Bên tả, là suối nước ; bên hữu, ngọn đồi Quac-Lăng ; bên kia một khoảng trống, và xa kia, tôi nhận thấy đồn binh « Nam-Châu-Trấn » cùng làng mạc rải quanh ; sau lưng có tường đá chắn ngang, xiêu xiêu, không thể nào để chúng ở trên trụt xuống hoặc thả đá xuống được. Chỉ có phía sau là trống trãnh, nên thế tôi cử hai anh « bếp » đặc tài về nghề bắn, nằm ở một góc chĩa súng vào ngõ kia.

Tôi truyền lệnh cho hết thầy biết từng dấu hiệu đề ra lệnh cho nhau lúc đêm hôm, và tiếng gọi riêng đề nhận người trong đoàn. Tôi cũng không quên khuyến khích lòng dũng-sĩ cho bọn họ an tâm, phấn khởi, hăng hái.

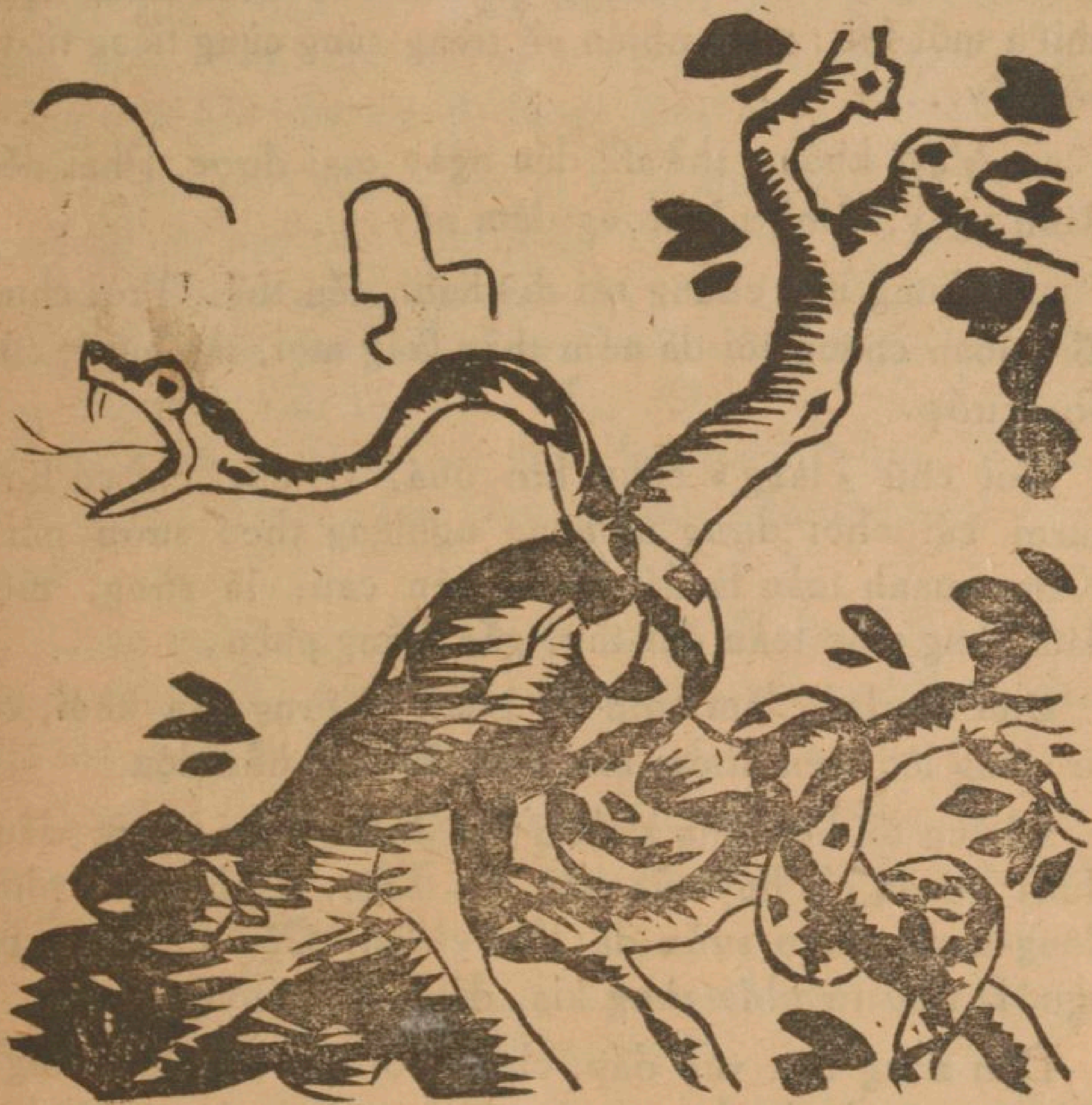
— Theo ý tôi đoán, thì bọn cướp này cũng không phải là quèn đâu, vì theo vết giầy cùng vỏ đạn kia, ắt hẳn trong bọn phải có người hiểu chút về binh bị. Ta cần phải càng đề phòng riết.

Gần đến chiều, tôi giao quyền cho viên đội Tám cùng mấy viên phó trong đoàn canh giữ một mình cùng

Nokou tiến theo bờ suối, mò theo dấu vết của con người bí mật lần khuất.

Nửa giờ đi lẩn lút, chúng tôi rất ngạc nhiên vì thấy trước mặt có mấy thửa đất rộng đã khai phá, giống toàn ngô. Nhìn ngang ngửa thì kia, phía dưới chân tôi, bên sườn đồi, một đàn voi đang lô nhô trên một đám xanh um. Từng mảng xám xám lúc nhúc, cử động, rì rào với tiếng phá, tiếng bẻ cành cây, tiếng rít từng hồi...

Xa xa, trên một cánh đồi hoang, bầy trâu rừng, sừng lạng, cong vòng, đang mài miết ăn. Một hai con nằm,



*Con trăn quấn tròn trên cành cây, thả đầu xuống*

vài con đang xô sát nhau, húc, bạng, chạy, nhảy, trên sỏi nghe vang. Lâu lâu chêm vào một hồi rống kéo dài, trông hùng vĩ quá. Trước cảnh oai nghi rừng giợn ấy, chúng tôi không nói được nửa câu, chỉ biết nhìn nhau, chốc chốc bấm nhẹ một cái như muốn trao đổi ý kiến.

Bỗng tiếng tù-và ở đâu rúc tới nghe oang oang, nổi theo mấy tiếng nổ dội vang.

Nakou cùng tôi, sức nhớ đến trại, trở lại, hấp tấp.

Về đến trại, không có chuyện gì xảy ra cả. Mấy người thấy chúng tôi trở về mừng quýnh. Hai đoàn cùng ngạc nhiên một lúc; ngạc nhiên về tiếng súng cùng tiếng tù-và hồi nãy...

— Vậy không thể để đến ngày mai được. Phải đến đánh ngay, đánh nội trong đêm nay...

...Không ngờ chúng tôi đi nhanh đến thế. Trời chưa tối, đoàn chúng tôi đã nòm thấy làng mọi, sào huyết của bọn cướp.

Nói chữ « làng » cũng hơi quá, vì đây chỉ có hơn mười cái chòi dựng nghiêng nghiêng theo sườn núi. Xung quanh toàn là đá. Phía trên cao, là rừng, một đám rừng mọc toàn đại-thụ, gốc trắng phếu.

Bọn họ đang làm cơm thì phải, vì từng làn khói, từ từ dâng lên trên khóm mái chòi lô nhô, hỗn độn.

Chúng tôi liền chia ra làm hai đoàn. Bảy người đầu, dưới quyền chỉ huy của viên đội Tám, đánh áp về phía đông-nam, theo sườn đá lởm chởm. Còn bọn tôi, ba người, trèo từ phía rừng kia, đánh bờ xuống.

Dàn xong đâu vào đấy, chúng tôi bắt đầu tấn công! Đẳng cướp hình như có người báo sẵn, cùng dàn mặt trận một cách khéo léo mà chúng tôi không ngờ.

Chưa ra khỏi khu rừng, tôi đã nghe tiếng súng bắn, làm tôi hơi chột dạ. Một bọn mọi đang nấp trong bụi cây bên kia sườn núi bắn vào tám người trong đoàn đội Tám như mưa, tiếng nổ ầm ầm. Từng cụm khói nhả trên cây, dưới đất, lưng chừng, bên đồi, trong mái... Khắp cả, toàn khói là khói.

Đạn chạm vào đá sứt, mẻ, văng từng mảnh. Tám người của đồn Nam-Châu-Trấn cũng chống lại kịch liệt. Trong hóc đá, tôi nhận không thấy một ai, chỉ thấy những chiếc lòng mousqueton thò ra, rồi làn khói xẹt trắng, rồi « pan ! ». Làn khói với tiếng nổ cứ đều đều dẫn mãi. Núi dội lại nghe vang. Bọn cướp lại trả lại bằng một hồi hỏa-mai « dùng, dùng ».

Tôi vừa trụt xuống gần ra khỏi khu rừng thì tự nhiên một cái tên bay đến cắm phập vào chiếc mũ, hất ngược ra sau. Một bóng người rúc vào vòm lá. Nokou giương súng bắn chĩa vào chỗ động. Một người ngã chúi. Mấy bụi chung quanh xào xạc, tiếng chân chạy thành thịch, tôi tiếp theo bằng hai viên đạn súng trường. Bọn này nấp ở đâu, bắn trả lại. Đạn bay qua trên đầu nghe « veo, veo ».

Càng nghĩ thấy mùi thuốc súng, Nokou, Nam và tôi càng thấy phấn khởi thêm lên, quên hết sự hiểm nghèo, hô lớn : « Tiến ! Tiến vào ! ».

Tám người đang nấp trong đá, nghe tiếng súng cùng tiếng hô, chồm dậy, ủa vào làng, rầm rộ, sau những mũi « lưỡi lê » sáng nhoáng.

Khiếp hoảng, bọn mọi chạy toán loạn, như bầy gián. Chúng tôi nã súng theo không ngớt.

Vài tiếng « veo veo » vút bên tai, kể theo một hồi ầm-à trong núi còn sót lại... thừa dần... rồi im bật.

Trong làng ngọn ngang xác chết...

Tôi phải kinh ngạc về sự xếp đặt của bọn này, và sự lựa chọn quá ranh về địa thế sao huyệt ! Tôi khen sự khôn khéo của chúng bao nhiêu thì mỉm cười về gan cáy của bọn hăn. Chắc chúng nó lầm tưởng rằng « người nhà nước » đông lắm, mới bỏ hết gia cư để tẩu thoát một cách mau chóng như vậy... Không đầy nửa tiếng đồng hồ !

Hai dãy chòi thấp thều rất gọn, nhưng vắng tanh, không một bóng người. Vò, hốt, thúng, giỏ, cối, chúng quăng ngọn ngang, bừa bãi trên sân.

Vài túp chòi be bé, che kín, kê gác trên ngọn cây, dùng làm nhà chòi canh gác, cùng với mấy súc gỗ đeo lưng la lủng lẳng trên cành như từng cái bầy. Trên một cành cây, nằm nghiêng một cái xác trắng nhợt.

Sau khi xem xét kỹ lưỡng, tôi ra lệnh phóng hỏa hết thấy những vật gì còn lại, rồi kéo nhau sang một bờ đá để nghỉ ngơi.

Ra đến nơi, hai cái thầy nằm sống sượng trên đá, dè lên hai khẩu súng làm cho chúng tôi giật mình. Vì hai cái xác kia lại mặc áo vàng, quần cộc, có giày hăn hoi. Lật ngửa ra xem, mọi người đều hét một lượt :

— Khoni !

— Boni !

Ừ, chính Khoni và Boni thật, hai tên lính khốn nạn, đào ngũ kỳ tháng ba ! A, té ra chúng táo gan thật, bỏ trại để làm tướng cướp, phản lại nền giáo dục mà tôi đã rèn luyện cho chúng hăn bấy lâu.

Phản ! Thật quân phản ! Đáng chết lắm !

...Ngọn lửa bùng bùng cháy, khói tỏa mịt mù, tàn bay dãi khắp. Chúng tôi nhìn sức tàn phá của Thần Lửa trước gió, với một chút bụi ngùi trong dạ.



*Trên một cành cây nằm nghiêng một cái  
xác trắng nhợt,*

...Rừng vang lên một bản hòa nhạc đủ hết âm thanh  
cao thấp, lạ lùng, nhưng rừng rợn, ghê ghê... Mọi  
người nhìn nhau, yên lặng.

Tận xa kia, mặt bể xanh rì, ăn liền với đất, bằng  
một đường dài vô tận, sen từng dải trắng phau. Năm,  
sáu làng lô nhô, nối liền, nối liền tiếp nhau sau lũy tre  
xanh, chẳng chịt kéo dài, dài mãi. Đồng ruộng trải  
giàn từng ô vuông, dõm nâu, dõm xanh, như trên  
một bàn cờ.

Đồn Nam-Châu-Trấn ở tận đằng xa, phất phơ lá  
cờ bé tí, dưới đám sương chiều, như đang vẫy chúng  
tôi để chia mừng cuộc đặc thắng vừa qua.

PHẠM BÁ-ĐẠI

## Nữ thủy thần

NGÀY XƯA, có một người thợ xay bột, — làm nhà ngay bên một con sông. — Y rất là nghèo khó. Một hôm, y lang thang đi chơi ven bờ sông với bộ mặt rầu rĩ. Bỗng nhiên, một tiếng động khác thường làm y quay phắt lại : giữa giòng sông, một người đàn bà xinh đẹp từ từ nhô lên. Y giật mình vì nhận ra đó là nữ thủy thần. Y sắp sửa chạy trốn thì một giọng dịu dàng làm y đứng lại :

— Chạy trốn làm gì ! Ta biết anh khổ sở, vậy anh có điều chi buồn bực cứ nói lên.

Nghe giọng nói hiền từ và êm ái, anh không ngần ngại gì mà kể hết nỗi nghèo khổ của anh.

— Được, ta sẽ cho anh được giàu có, nhưng anh phải hứa với ta điều này : anh phải cho ta một động vật gì sinh trước tiên trong nhà anh.

Người thợ xay bột hơi có vẻ lưỡng lự vì vợ anh sắp sinh đẻ đến nơi. Nhưng anh nghĩ thầm rằng nếu anh giàu có, anh ra chợ mua phắt ngay một con chó con hay con mèo con đem đến cống nữ thần là êm chuyện.

— Tôi xin hứa !

Nói xong, anh lại đi chơi. Còn nữ thần thì từ từ biến xuống nước.

Đến chiều, khi anh ta vừa bước chân qua ngưỡng cửa nhà anh, thì đứa đầy tớ gái ở trong nhà chạy ngay ra, nét mặt vui sướng.

— Cái gì thế này ?

— Thưa ông, bà nhà ta vừa sinh được một cậu bé khaú lắm ạ.

Thật là một tin khổ sở. Anh ta choáng váng cả người, đi lừ đừ vào trong buồng, mắt rơm rớm lệ. Vợ thấy thế hỏi

chuyện, anh ta vội chối là bụi bay vào mắt.

Mười năm qua.....Không chuyện gì xảy ra cả. Đứa con của người thợ xay bột đã lên mười, tên gọi Quốc-Cường. Người thợ xay bột ngày một thêm giàu có nhưng càng giàu bao nhiêu, anh càng lo cho con bấy nhiêu. Anh cấm thằng bé không được lảng vảng gần sông.

Năm mười lăm tuổi, Quốc-Cường đã trở nên vô địch trong vùng về cung kiếm. Năm 20 tuổi, Quốc-Cường là một bộ hạ rất cận thần của quan Tổng-Đốc tỉnh ấy.

Hai năm sau, Quốc-Cường lấy nàng Lệ-Thu. Hai vợ chồng sống với nhau rất là tương-đắc. Quốc-Cường vẫn nhớ lời cha dặn, không bao giờ ra gần sông.

Một hôm, chàng vác súng vào rừng. Chợt một con nai chạy qua, chàng giơ súng ngắm..... bóp cò. Con nai ngã quay ra, tắt thở. Chàng lấy dao sả ra từng mảnh, rồi mang ra rửa ở cái suối gần đấy. Ngờ đâu cái suối ấy lại chảy ra con sông mà xưa kia cha chàng đã hứa với nữ thần. Cho nên khi chàng vừa cúi xuống thì nữ thầy-thần hiện lên ngay, ôm lấy chàng mà biến xuống.

Lệ-Thu ở nhà đợi chồng mãi mà không thấy về, bèn vào rừng tìm. Đến bờ suối, trông thấy khẩu súng, con dao của chồng và con nai đang sả dờ, Lệ-Thu hiểu chuyện ngay. Nàng biết rằng chồng mình đã bị nữ thần mang xuống. Cảm thương quá, nàng ngồi gục bên bờ suối, khóc như mưa.

Chợt có một bà tiên đi qua, hiểu chuyện, cho nàng một cái lược ngà và dặn rằng :

— Con hãy cầm lấy chiếc lược này. Đợi bao giờ giăng tròn, con ra ngồi bên bờ suối và gỡ tóc bằng lược ngà này. Xong, con đặt nó xuống và ngồi đợi.

Nói xong, tiên biến mất. Lệ-Thu mang lược về đợi đến rằm tháng sau, nàng mang lược ra bờ suối và làm y như lời tiên dặn. Tự nhiên nước sôi lên sùng sục, một

làn sóng đến cuốn mất chiếc lược ngà. Rồi nước ỉe đôi ra, đầu Quốc-Cường nhô lên. Chàng nhìn vợ bằng cặp mắt buồn bã. Nhưng một làn sóng phủ lấy đầu chàng và mặt nước lại phẳng lặng như trước.

Lệ-Thu lại ngồi khóc. Bà tiên lại hiện xuống, an ủi nàng như lần trước rồi cho nàng một cái sáo bằng bạc :

— Con hãy cầm lấy cái sáo bạc này. Con đợi tuần trăng tròn, ra bờ suối, con hãy thổi một bài điệu dàng nhất. Xong con đặt sáo xuống và hãy ngồi đợi.

Rằm tháng sau, Lệ-Thu mang sáo ra bờ suối và làm như tiên dặn. Một làn sóng cuốn chiếc sáo bạc xuống và giữa lòng suối, Quốc-Cường hiện lên hẳn một nửa người. Chàng giơ tay về phía vợ nhưng làn sóng lại lôi chàng xuống ngay.

Lệ-Thu lại cầu cứu bà tiên. Bà hiện xuống và cho nàng một cây đàn bằng vàng, dặn nàng như mọi lần rồi biến mất.

Đợi đến rằm tháng sau, Lệ-Thu mang đàn ra bờ suối gảy một khúc thực hùng dũng xeng đặt đàn xuống. Một làn sóng lại cuốn lấy cây đàn. Lần này, Quốc-Cường nhô hẳn lên khỏi mặt nước. Nhanh như chớp, chàng nhẩy vút đến cạnh vợ, nắm lấy tay nàng và hai vợ chồng chạy như bay lên núi.

Sóng gầm lên, và nước dâng lên đuổi theo vợ chồng Quốc-Cường rất nhanh. Nước đã đến chân vợ chồng chàng. Bà tiên bèn hóa hai vợ chồng ra hai con ếch bơi trên mặt nước. Nữ thủy thần vô tình không ngờ hai con ếch là Quốc-Cường và Lệ-Thu nên cứ dâng mãi nước lên núi. Nhưng không thấy, nữ thần tức giận phải rút nước xuống. Hai con ếch lại trở lại nguyên hình, dặt tay nhau về, đời đời sung sướng.

## CHÀNG SÓC

(Phỏng theo theo một truyện Pháp)



Chúng thuộc về một giống khỉ đen

## Lý, Dư, Xuyên

**S**ÁNG sớm nào cũng vậy, sau một hồi kèn lệnh của ba vị chúa tể, đàn khỉ ấy lại bắt đầu tản mát vào rừng hái quả.

\*  
\* \*  
\*

Đó là công việc của đàn khỉ đen trên một đảo vắng mà cách đây 1500 năm đã có ba chàng dũng sĩ làm chúa tể.

Hòn đảo ấy ở về phía Nam nước Ân-Độ cách xa nước ta không biết mấy chục hải-lý. Trên đảo toàn là rừng-rú rậm-rạp. Trong rừng nào là sư-tử, voi, tê-giác, báo, gấu, hiêu, nai, lợn-lòi, bò-tót, khỉ và cả mọi xanh nứa. Những con khỉ này không phải là những con khỉ thường thấy ở nước ta đâu : chúng thuộc về một giống khỉ đen to hơn người. Chúng dữ tợn khác thường. Cũng vì thế mà trong rừng vẫn có những cuộc đánh nhau giữa những « chúa sơn lâm » và đàn khỉ ấy luôn. Nhưng chúa rừng bao giờ chẳng thắng, nên đàn khỉ bị một cái họa to là hơn 300 con khỉ chỉ còn có 30 con khỏe mạnh, 45 con yếu đuối : vừa khỉ già, khỉ cái, khỉ con.

Chúng làm tổ trong một cái hang rất kín đáo về một khu rừng phía bắc đảo « Cà-thét-Sa ». Chúng có một con khỉ nâu to lớn nhất làm chúa. Chúa khỉ chẳng mấy khi rời khỏi cái hang quý báu ấy, trừ phi có việc cần cấp lắm.

Một buổi kia, chúa khỉ đang ở trong hang nghĩ kế báo thù thì một con khỉ đen chạy về trình nó rằng : ở ngoài bờ đảo có ba cái thầy người giạt vào. Lập tức con khỉ nâu kêu to lên mấy tiếng rồi vùn-vụt chạy ra bờ đảo, có con khỉ về báo đi dẫn đường. Theo sau chúa khỉ là một

đàn khỉ đen chạy nhanh như tên bắn. Đến bờ đảo có ba cái thây người, chúng dừng lại, ủa nhau xuống khênh những cái thây người ấy về hang.

Về đến hang, chúa khỉ sai quân đi lấy lá cải-tử hoàn-sinh để cứu sống ba xác người này lại. Lá đã đem về, chúng nhá nhỏ ra rồi đắp vào miệng ba cái xác ấy. Một lúc ba cái xác hồng-hào và nóng dần, rồi mở mắt ngồi dậy giữa bầy khỉ vui-mừng tíu-tít. Ba cái thây nhợt-nhạt lúc trước, bây giờ là ba chàng trẻ tuổi khỏe mạnh quần áo tả tơi, bên thắt lưng có đeo những con dao găm sáng loáng.



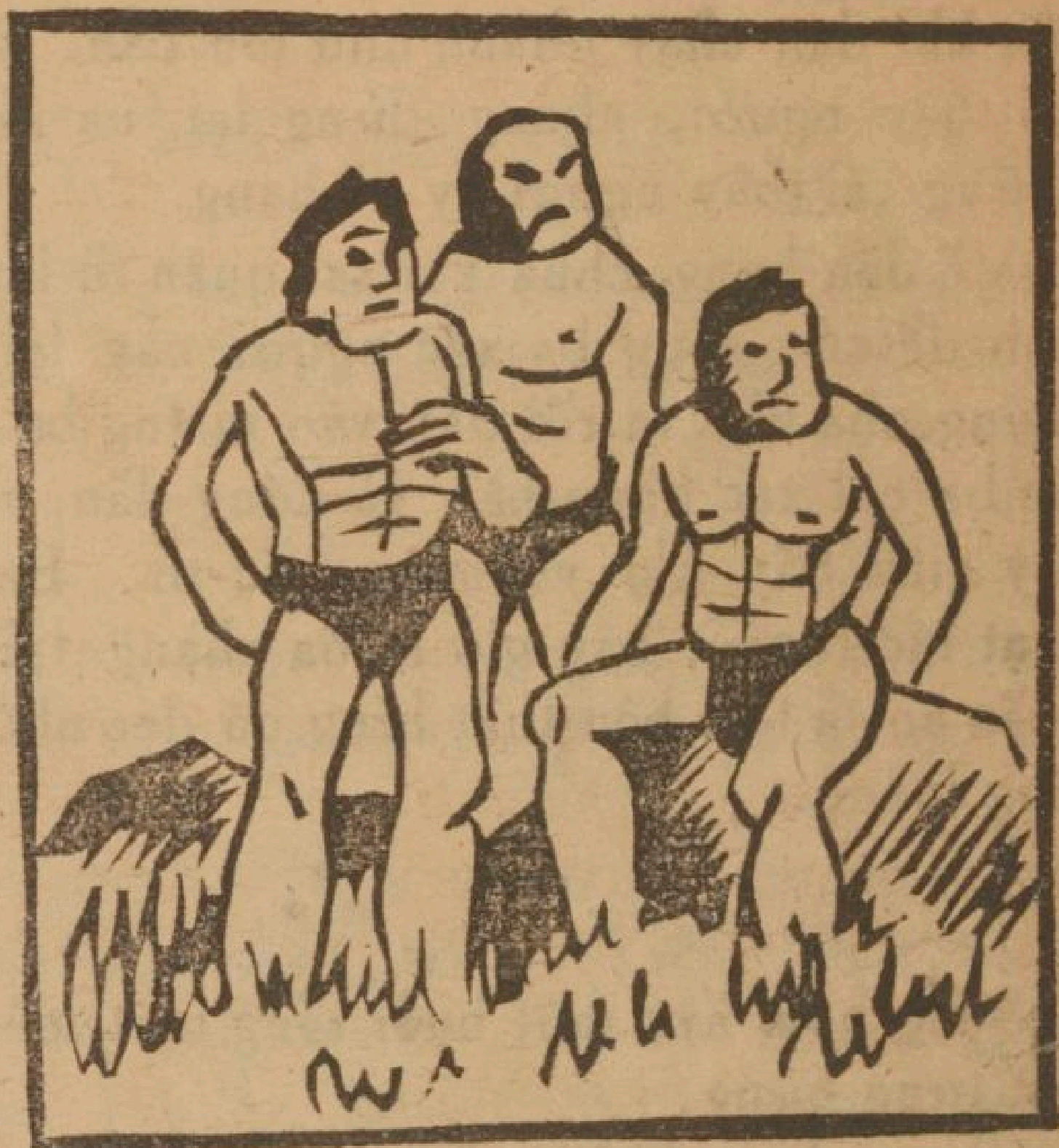
Sáng hôm ấy, một buổi sáng mát-mẻ, chim kêu vượn hót tung bừng.

Trong hang khỉ lúc bấy giờ Lý, Dư, Xuyên (tên ba chàng dũng-sĩ) trở dậy nắn khắp thân-thể cho máu lưu-thông. Ba chàng xé vải còn thừa ra để làm khố và không quên giắt dao găm bên mình. Bỗng nhiên con khỉ nâu tiến đến chỗ ba chàng, theo sau là một đàn khỉ đen. Khi chúng đến sát chỗ ba chàng thì cùng quỳ cả xuống. Bấy giờ con khỉ nâu mới lên tiếng nói líu-tíu và ra hiệu cho ba chàng biết. Hình như giới xui-khiến nên ba chàng nghe con khỉ nâu nói thì đều hiểu hết và đồng thanh nói rằng: « Chúng ta rất vui lòng nhận lời của các người đã phó-thác, chúng ta thề sẽ đem hết tài lực để gây-dựng và báo thù cho các người ngõ hầu đến lại cái ơn cứu sống của các người và xứng với cái danh ba chúa tể đảo « Cà-thét-Sa » này ».

Nghe thấy thế, bầy khỉ dặt tay nhau nhảy chung-quanh ba chàng hát lên những tiếng « tí ta ta tí tí ta » rất vui mừng.

Vì thấy hang tối quá nên Lý, Dư, Xuyên sai khỉ

khoét một lỗ  
hồng lên giới  
để lấy ánh sáng.  
Ba chàng lại sai  
khỉ lấy nứa về  
để dấy cách đan  
phên, chém tre,  
dẫn gỗ về làm  
giường trống,  
cói về làm chiếu  
vì trên đảo rất  
sân cói. Công  
việc làm như vậy  
phải mất một  
tháng trời mới  
song. Ba chàng  
còn dấy khỉ cách  
làm nổ bắn tên  
tầm nhạ độc.



*Chàng sé vải còn thừa ra, để  
đóng khố.*

Ngoài cửa hang, ba chàng sai khỉ đục hai lỗ thủng để  
làm nổ máy. Hễ ác-thú nào vào hang vô phúc giẫm  
phải dây ngấm là bị nổ máy bắn chết ngay. Khỉ ra  
vào phải đi ra hai bên rìa, nếu đi vào giữa sẽ nguy  
hiểm tới tính-mệnh. Nhờ có Lý, Dư, Xuyên dấy  
đổ và xếp đặt nên đàn khỉ được một chỗ ở êm-ấm, sạch  
sẽ, sáng sủa. Từ khi ấy chúng không bị những ác thú đến  
quấy-nhiều tàn-phá như trước nữa.

Lý, Dư, Xuyên từ khi ở với lũ khỉ, ăn hoa-quả,  
hàng ngày dấy lũ khỉ những miếng võ đánh nhau với ác  
thú. Còn họ, họ học cách leo trèo của chúng nên thân-  
thể cường-tráng, ngực nở, chân tay to lớn, rắn chắc,  
chằng-chịt những gân.

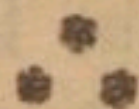
Không buổi trưa nào ba chàng không vào rừng săn

bắn với đàn khỉ cho nên ác thú cũng bớt đi nhiều. Lý còn tìm được một ống cây Siu-Ly (một thứ cây riêng có trên đảo Cà-thét-Sa) làm kèn lệnh để sáng nào cũng vậy, sau một hồi hèn « vu-ừ, vu-u-u, vu-ừ-ừ » thời bấy khỉ lại vào rừng hái quả, để đến gần trưa khi nghe thấy tiếng kèn lệnh lại trở về với những sọt quả nặng trĩu trên đầu.

Một buổi trưa Lý, Dư, Xuyên quen như lệ thường vào rừng săn bắn với một đàn khỉ ước độ 100 con (vì khỉ con mới nhón lên). Người và vật còn đang dẫn bước bỗng từ phía nổi lên những tiếng hú nghe kinh-gợn. Rồi đến những tiếng sột-soạt khiến cho ai nấy đều lên dây nỏ.

Ba chàng rút dao găm chờ xem một sự gì sắp xảy ra. Bỗng từ trong bụi gần đấy nhảy ra những chú mồi xanh mình trần truồng, xanh ngắt từ đầu đến chân, đầu đội xương ác thú, tay cầm tên lao cứ lăm lăm chực ném vào ba chàng và lũ khỉ. Lý vẫy tay một cái rồi kéo hai bạn xông ra đánh lũ mồi. Nhanh như điện, đàn khỉ bắn tên ra như mưa khiến cho lũ mồi chết khá nhiều, nhưng chúng càng thấy ra nhiều hơn và ném trả lại những chiếc tên lao vun-vút. Nhờ có tài lẩn tránh nhanh nhẹn nên khỉ thoát nạn và không chết mất mấy con. Ba chàng cũng bị mồi ném tên, nhưng nhanh-nhẹn, ba chàng bắt được cả và ném trả lại khiến chúng chết mất khá nhiều. Lũ mồi sức kiệt dần rồi sau cùng còn sót một tên về báo cho chúa mồi biết. Đứng này ba chàng tưởng mồi chết hết cả, ung-dung kiểm điểm lại quân khỉ thấy chết mất chín con. Ba chàng một mặt sai khỉ vác những con khỉ chết về hang, một mặt sai đi hái lá cải-tử hoàn-sinh, thứ lá trước kia đã cứu sống ba chàng. Lá đem về, Lý, Dư, Xuyên nhá ra dặt vào chỗ bị thương cho chín con khỉ thì hãy chúng sống lại như thường.

Từ đó Lý, Dur, Xuyen lại bắt đầu làm những việc hàng ngày như trước.



Lý, Dur, Xuyen ở trên đảo « Cà-thét-Sa » (từ khi được lữ khỉ cứu sống) rông rã đã được ba năm.

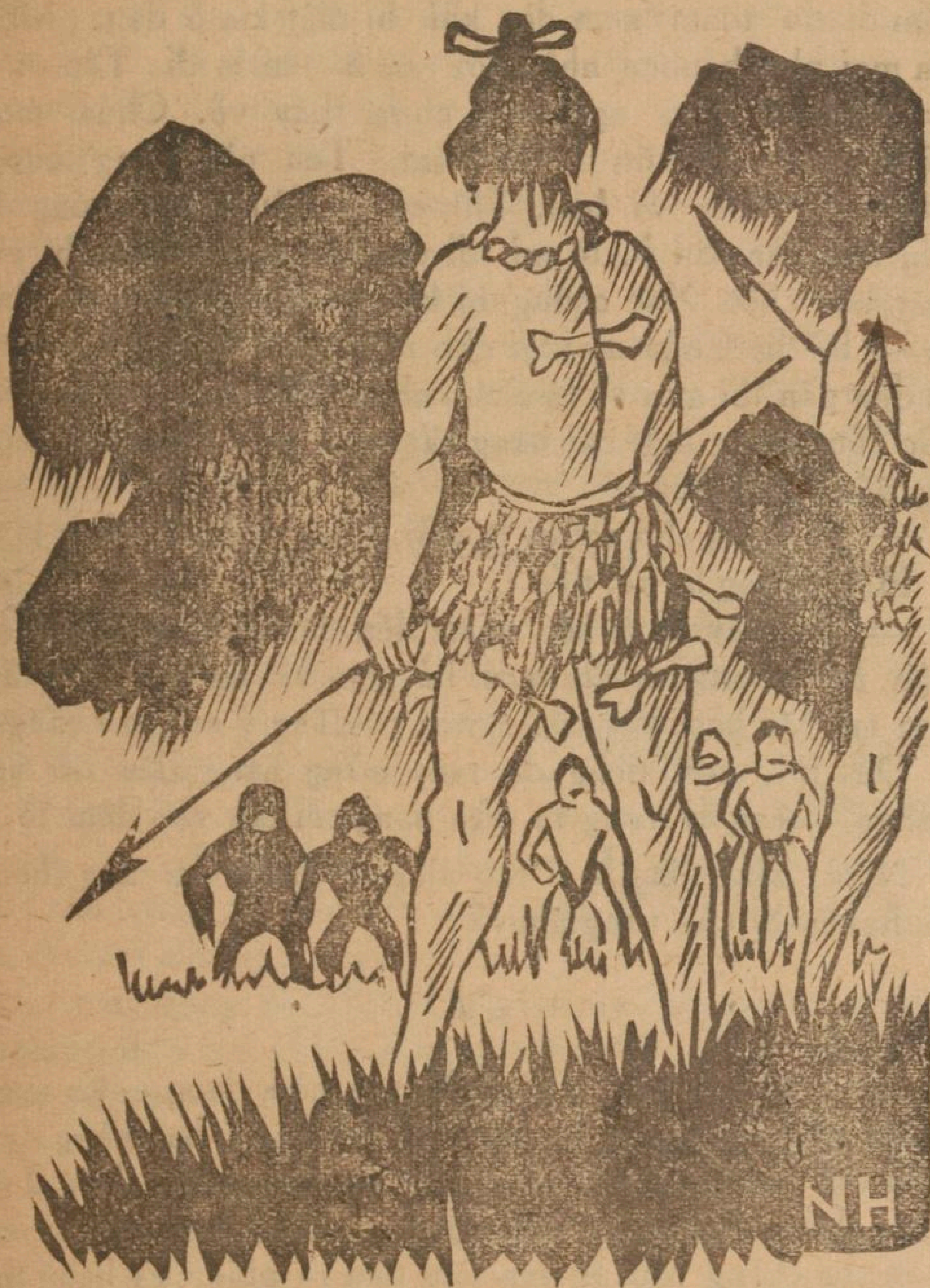
Ba năm, ba chàng đã làm nhiều những việc có ích. Đàn khỉ bấy giờ đã nhiều, có tới ba trăm khỉ thanh-niên cường-tráng, hai trăm khỉ cái, năm mươi khỉ già và một trăm khỉ nhỏ. Ba chàng tưởng mình sống như vậy là đầy đủ lắm rồi mới không báo thù đàn ác thú nữa.

Nhưng Lý, Dur, Xuyen và đàn khỉ ấy có biết đâu rằng trong một cái hang về phía đông Cà-thét-Sa hàng ngày vẫn thường có những cuộc hội họp của một đàn mãnh thú. Sư-tử, voi, tê-giác, báo gấu. Chúng bàn nhau hễ ba chàng hở cơ là chúng giết liền, nhưng có bao giờ là ba ông thần xương đồng da sắt đó lại hở cơ cho chúng giết mà chỉ thấy chúng bị giết mà thôi.



Bây giờ ta hãy trở lại tên mọi còn sống sót. Tên này chạy được về báo cho chủ tướng biết rằng : « Hôm ấy bọn chúng đi săn gặp một bọn khỉ có ba người cầm đầu. Chúng chạy đến định giết và mang về ăn thịt nhưng không may lại chết cả còn sót có mỗi nó về báo cho chúa biết đề chúa liệu cách báo thù ».

Chúa mọi biệt hiệu là Kin-Kít, một tên mọi khỏe mạnh có tài có gan nên được chúng tôn lên làm chúa. Khi hăn nghe quân về báo thế thì hăn cho triệu hết cả các mọi trong hang ra để bàn bạc rồi lập một võ đài giữa rừng để luyện tập võ nghệ và cách ném tên lao. Rông rã một năm, nghệ thuật đã cao siêu, bấy giờ chúng mới nghĩ cách báo thù.



..... tay cầm tên lao cứ chằm chằm chực ném  
vào ba chàng và lũ khỉ.

Một hôm chúa mọi gọi tất cả các mọi vào hỏi xem ai dám đi do thám xem đàn khỉ bí mật kia ở đâu. Một tên mọi nhanh nhẹn nhận lời xách tên ra đi. Tên mọi ấy ra đi đã bốn ngày mà chưa thấy về. Chúa mọi lại cho một tên nữa đi do thám. Tên này cũng cùng chung số phận với bạn. Thì có gì đâu : khi chúng đi đến chỗ đàn khỉ ở, tò mò đi vào chính giữa nên bị nỏ máy bắn chết. Xác chúng bị khỉ mang quăng ra xa cho sư-tử lôi đi. Chúa mọi lại cho một tên nữa đi. Tên này đi đến gần tối mới về báo cho chúa biết hang khỉ ở phía bắc đảo, trong một cái hang rất sạch sẽ. Tên chúa mọi gật đầu khen rằng :

— Ta khen cho ngươi là giỏi, đáng trọng thưởng !

Hắn ngừng lại rồi tiếp :

— Mai đây ta sẽ kéo quân đến đánh cho chúng một trận tan hoang ra thì mới hả giận và lấy cái hang ấy làm nơi căn bản, vậy các ngươi có đồng ý với ta chăng ?

Dứt lời, một tiếng dạ ran tưởng hang đến đổ ụp xuống. Tiếng ấy vọng ra cửa hang rồi tan vào đêm tối.

Ngoài hang tiếng lá rì rào như nói thầm làm tăng thêm vẻ huyền-bí của rừng khuya.

\* \*

Sáng hôm ấy Lý, Dư, Xuyên còn đang miên man trong giấc ngủ thì bị lay dậy. Sao mọi sáng ba chàng dậy sớm thế mà sáng nay lại dậy trưa làm vậy ? Lúc tỉnh dậy, thấy có những tiếng động ầm-ầm, biết ngay là có biến, ba chàng vội rút dao găm tiến ra phía cửa hang thì một cảnh thảm khốc đã bày ra trước mắt. Ngoài cửa hang, một lũ mọi nằm chết ngổn ngang mình đầy tên độc. Một lũ mọi còn sống ước độ năm trăm tên đang phóng tên lao vào phía cửa hang rất mạnh mẽ. Những tiếng vun vút

cứ tiếp nhau kêu lên nhưng ở trong đã có đàn khỉ của ba chàng giơ mộc ra đỡ và bắn trả lại nhanh như gió. Ba chàng liền rẽ đám khỉ ra ngoài. Quả nhiên ba chàng trở lại một lúc thì chúng bỏ chạy cả, để lại những xác trần truồng mình đầy tên. Lý, Dư, Xuyên ra lệnh cho khỉ mang những xác ấy vứt vào rừng làm mồi cho mãnh thú. Có một điều hay là khỉ của ba chàng không chết mất một con nào và nhờ có những chiếc mộc đỡ tên mà ba chàng đã sáng chế ra trong vòng nửa tháng. Ba chàng biết thế nào lũ mọi xanh ấy cũng đến báo thù một lần nữa nên sai khỉ làm thêm nổ máy, tên tằm nhựa độc. Từ đó đàn khỉ đỡ lo về việc báo thù của lũ mọi xanh.



Lũ mọi xanh từ khi bị thua kéo nhau về chiêu tập thêm ác thú vào đề mưu việc to tát. Đàn ác thú đang muốn báo thù bọn Lý, Dư, Xuyên nên ưng theo và chịu đề cho chúng dậy dỗ trong vòng nửa tháng.

Một hôm bầu trời gay gắt, lũ mọi cho ác-thú đến đánh khỉ, đi đầu là voi, tê-giác rồi đến chúa sơn-lâm rồi sau cùng thì đến các mãnh thú khác. Mọi xanh đã khôn nên mới cho voi đi đầu.

Trong hang khỉ, Lý, Dư, Xuyên biết trước vì sáng nay có một con chim *Khàng-sùng-Oanh* bay vào hang báo cho ba chàng biết trước. *Khàng-sùng-Oanh* là một con chim to bằng con gà mái ghe lông ngũ sắc chỉ chuyên đi báo cho người có kẻ thù biết là kẻ thù của người ấy sắp đến báo thù. Nó chỉ kêu lên ba tiếng « *tu, tu, bút* » là đủ hiểu. Giống chim này chỉ có đảo « *Cà-thét-Sa* » là có. Ba chàng và đàn khỉ đang chờ một cuộc báo thù thì một đàn thú khổng lồ bước vào hang, dù nổ máy bắn dữ đến đâu cũng không chết mấy, họa hoằn có vài con bị bắn vào mắt mới chết mà thôi. Ba chàng bèn ra lệnh



*Thường ngày vẫn có cuộc hội họp của mãnh thú.*

cho khỉ phải nhắm mắt những con thú khổng lồ ấy mà bắn thì mới được. Quả nhiên họ cũng giết được nhiều nhưng càng bắn dữ chúng càng vào nhiều hơn lên. Sau cùng Lý, Dư, Xuyên xông ra đâm chém và ra lệnh cho khỉ đánh nhau với chúng bằng chân tay không. Sư-tử, báo, săn vào đông quá khiến cho khỉ giết không xuể. Với những nhát dao găm mạnh mẽ Lý, Dư, Xuyên đã giết được đến hàng chục con mà vẫn thấy nhiều. Khỉ giết đã thấy mệt mà vẫn không thắng, sau cùng kiệt lực đành chịu chết trong hàm răng thú vật. Ngoài kia mọi xanh không vào chỉ đứng hò hét cho ác thú vào đánh mà thôi. Ba chàng đâm chém đã mỏi tay quay lại thấy khỉ còn lại có vài con đang vùng vẫy với một vẻ mặt tuyệt vọng. Ba chàng định xông lại cứu nhưng mảnh thú chắn đường nên sau vì sợ nguy đến tính mệnh — vì họ đã kiệt sức rồi — mới dắt nhau nhảy lên chỗ lỗ hổng để lấy ánh sáng mà tuần ra ngoài mong tránh được những nỗi nguy hiểm bên trong. Ba chàng phải khó nhọc mới trốn khỏi miệng hang để lại một đàn mảnh thú tức giận, gầm, hí vang rừng. Ba chàng lúi lúi ra đi về phía bờ đảo, vẻ mặt bơ phờ tuyệt vọng.

\*  
\* \*

Không ai bảo ai Lý, Dư, Xuyên cùng ngồi xuống một phiến đá. Lý nghiêm trang dứt chiếc kèn Siu-Ly ra thổi. Những tiếng « *Vù-ù vu-u-u, vù-ù-ù* » rên rỉ như tiếng rên của một con vật bị thương rồi tắt hẳn, trong đêm tối không một dư-âm của rừng xanh đáp lại. Bỗng một rầy bóng đen bỗng bẻ nhau đập chòn tiến lại phía ba chàng. Lý chỉ tay ra hỏi: « Các chú có trông thấy gì không? » Dư trả lời: « Có ». Xuyên bảo hai bạn: « Hai bác ạ, theo lời tôi dự đoán thì chắc là oan hồn khỉ đến chào ta lần cuối cùng chứ không sai ».

Quả như lời Xuyên nói, những bóng đèn ấy đến chỗ ba chàng thì quỳ cả xuống khóc lên ba tiếng rồi tan ra sương khói. Ba chàng cùng đứng dậy vừa khóc vừa nói rằng :

— Chúng ta đã tốn bao nhiêu tâm huyết để gây dựng cho các người mà nay bỗng thấy trò đôi ngả, chúng ta đau xót vô cùng, dưới tuổi vàng, các người có thấu lòng ta chẳng hỡi. — Lần đầu tiên nước mắt mới chảy trên khuôn mặt can trường ấy.

\*  
\* \*

Từ sáng sớm trong rừng Cà-thét-Sa nổi lên những tiếng *cách cách* như tiếng thép đập vào thân cây. Nếu ta lần theo tiếng ấy mà vào thì ta sẽ thấy ba bóng người đang hì hục dẫn nứa. Không cần phải nói, các bạn cũng biết là bóng ba chàng Lý, Dư, Xuyên vậy. Nhưng tại sao ba chàng lại phải dẫn nứa làm gì ? Sau khi nòi khi bị tuyệt chủng, ba chàng thấy mình cô độc và buồn tẻ mới bảo nhau đóng bè phó thân cho sóng gió.

Cách đó một tháng, người ta thấy giạt vào bờ cõi Chiêm-Thành một chiếc bè to. Đó là bè của Lý, Dư, Xuyên giạt vào bờ cõi Chiêm-Thành trong lúc nước đang tuyển tướng dẹp giặc cầu an.

Lý, Dư, Xuyên cùng đỗ trạng-nguyên võ và được cử làm Nguyên-soái đi dẹp giặc. — Một năm qua, nước Chiêm-Thành trở lại thái-bình. Ba chàng đứng sĩ đã trở nên những tướng đặc-lực của vua Chăm.

Những khi nhàn rồi Lý, Dư, Xuyên hay được vua triệu vào cung bàn-bạc và yến-tiệc luôn luôn. Từ đó ba chàng sống một đời đầy đủ, an-nhàn phảng-lặng và thường nhắc đến quãng đời trên hoang-đảo mà tiếc thương những con khi trung thành xấu số khi xưa.

KINH-KƯƠNG

## Thống-Chế LYAUTEY đã nói :

Đông Pháp sẽ rất tân tiến mà vẫn thủ cựu.

Những người Đông-Pháp có thể nói rằng : « Cái gì của Pháp, tức là của ta » mà không sợ trái với nền nếp cũ không sợ phải ruồng bỏ cái di sản tinh thần của ông cha.

Từ nay, chính trị nước Pháp sẽ chỉ biết theo lẽ phải, lẽ phải không thiên vị.

### NHÀ CHIÊM TINH HỌC

Một hôm, vua Louis XI truyền triệu đến một nhà chiêm tinh học mà những điều tiên đoán đã từng làm cho nhà vua kinh dị lắm. Vua đã mật lệnh cho bộ hạ rằng lúc nhà vua ra hiệu thì phải bắt ném ông chiêm tinh ra ngoài cửa sổ. Khi vừa thấy mặt ông ta, vua vội vã hỏi : « Khanh là một người tài, khanh biết số mạng người khác, chắc khanh cũng biết số mạng của khanh và khanh còn sống bao nhiêu nữa chứ ? » Mặc dầu số mạng của nhà tiên chi đã bị vua định sẵn, mặc dầu ông ta sợ gặp kết quả không hay, ông ta cũng cố trấn tĩnh được và trả lời liền : « Tâu bệ hạ, chắc-chắn là thần chết trước bệ hạ ba ngày. » Thì đúng theo người ta tưởng, ông vua tin dị đoan ấy, khi nghe xong câu trả lời, không dám ra lệnh ném nhà chiêm tinh ra cửa sổ ; trái lại, ngài còn lo cho ông ta khỏi thiếu món gì cả là khác... Các bạn hẳn đã hiểu tại sao. ĐOÀN HỮU-THANH

### CÂU ĐỐ

- 1.) Trống mà hóa kín.  
Kín mà hóa trống.
- 2.) Có cửa mà không có nhà  
Có người ngồi đó gọi mà  
không thưa.
- 3.) Đi thè luỡi về thè luỡi  
Đi nhe răng về nhe răng.

(xem trả lời trang 33)

### TRANH VẼ MỘT NÉT



Một vũ sĩ của XUÂN ĐOÀN

# TRU'ÔNG LÀNG

## CỦA VI-SƠN

Đây là một ngôi đình cổ, mái ngói đã ngả màu rêu. Trong đình, bực gỗ, hàng cột cùng những rui, hoành, quá giang thầy đều cũ kỹ. Cho tới cái cửa vông và mấy câu đối sơn son thiếp vàng ở gian giữa cũng đã bạc màu. Đứng bên kia sông, cái đình trông như một cái quán hoang.

Từ ngày có trường học, sự yên tĩnh ở đây cũng bớt vắng lạnh. Một sớm mùa đông hừng nắng, âm điệu đều đều của lớp học vang lên theo nhịp thước :

*Cùng nhau kéo gổ... rô ta  
Kéo vào trong sường... xẻ ra ván dài  
Thợ thuyền kỳ cục hôm mai  
Đóng bàn..đóng ghế..cho ai học hành  
Mai sau nổi tiếng tài danh  
Chờ quên núi đỏ... rừng xanh nước  
nhà*

Nam cho học trò đọc lại một lần nữa rồi bắt đầu thu vở đề viết chữ mẫu cho chúng theo. Chỉ một

loáng, trên mặt bàn gỗ tạp, đã xếp đồng lên một chồng vở.

Viết xong, Nam dịu dàng dọn một lượt :

— Mỗi chữ, các trò viết hai giòng thôi. Mà phải viết cho đủ nét đấy nhé.

Chúng đồng thanh vang một tiếng to rồi cầm vở tản mạn đi về chỗ.

Mắt Nam sáng lên nhìn những khuôn mặt đen xạm vì nắng gió cúi xuống. Đủ các hạng lớn bé. Chắc rằng, trước khi sự học vẫn như một bó đuốc cháy rực soi tới mảnh làng này, chúng vẫn sống đen tối như đất bùn ở ruộng cày.

Và, anh mỉm một nụ cười : anh nghĩ đến một ngày rất gần, toàn dân từ ông già đến đứa trẻ sẽ đọc viết thông chữ quốc-ngữ và làm đủ bốn con tinh.

VI-SƠN

### TRẢ LỜI CÂU ĐỐ

- 1.) *Cái trống* 2.) *Cái gương*  
3.) *Cái cày và cái bừa*

## SAU « ANH EM THẮNG VIỆT »

*Loại sách Tuổi Trẻ sẽ ra cuốn gì ?*

Theo như lời tuyên bố *Loại sách tuổi trẻ* sẽ xuất bản mỗi tháng độ chừng một số. Sau « anh em thắng Việt » chúng tôi đã có ý cho xuất bản một cuốn tiểu thuyết giáo dục rất hay của Thâm-Tâm vào khoảng đầu tháng Avril. Nhưng vì công việc xin phép xuất bản và vấn đề giấy in rất khó khăn nên cuốn tiểu thuyết giáo dục kia không ra đúng được như ý định. Vậy xin các bạn đọc « *Loại sách tuổi trẻ* » vui lòng chờ đợi ít lâu, có lẽ độ đầu Mai thì có cuốn sách mà các bạn viết thư về đòi hỏi.

THƠ TRẺ EM

## EM TÔI

Em tôi lên bốn còn gì  
Chân tay mũm mĩm đáng đi dịu dàng  
Mẫu tóc thời hoe hoe vàng  
Đề lộ khuôn mặt trái soan tuyết ngời  
Đôi mắt long lanh sáng vời  
Tai to, mũi lớn, miệng thời lú lo  
Nó đội cái mũ da bò  
Mặc bộ quần áo vừa to vừa dày.  
Nó đi một đôi giày tây  
Cò đeo vòng bạc tay đeo hột cườm  
Nó thời vui tính lạ thường  
Nó đùa chạy nhảy tứ phương trong nhà.

Nó hay làm nũng u già  
Động tí là khóc là la lấy nhầy  
Nhưng mà nó lại nín ngay  
Lại đùa, lại nhảy, lại hay... nó cười!

LAN-TÈNG

## TIN TỨC TRUYỀN BÀ

Bạn Trần Khắc Cần. —  
Đã nhận được. Cần phải  
xửu nhiều mới đăng được.

Bạn Hắc-thủy-Long. — Đâu  
cũng nặn nôi. Chẳng cứ  
nước Pháp mới không có  
bút. Bài đồ của bạn vì  
vậy không đăng.

Bạn Thanh-Lam. — 3)  
trang. Ng. Xi, chưa ai viết.

Bạn Đào-Thiệu. — Đã  
nhận được 2 cổ tích.

Bạn Đỗ-Đức. — Không  
được.

Bạn Đặng Vinh. — Đã  
nhận được ô chữ, cảm ơn.

Bạn Nguyễn-tri-Toàn. —  
Đến rồi.

Bạn Phạm-ng.-Hải. —  
Xin cứ gửi về. Cảm ơn.

Bạn Hảo Tuyên. — Bỏ  
buổi học đầu.

## THƯỜNG THỨC

### Làm giấy can kê

Thường thường muốn tô  
một chiếc bản đồ, bạn phải  
dùng giấy bóng. Tôi xin hiến  
các bạn một cách làm giấy can  
kê rẻ tiền. Bạn mua ở hiệu  
bào chế:

10 gr baume de canada

60 gr térébenthine pure

Bạn hòa hai thứ nói trên  
với nhau, lấy bút lông hay bàn  
chải mềm dúng vào nước ấy,  
quét lên 1 tờ giấy trắng và  
nóng. Bạn chỉ còn phơi giấy  
ấy cho khô. Bây giờ các bạn  
hử đề tờ giấy nọ lên trên

một chiếc bản đồ, bạn sẽ  
trông thấy rõ ràng những con  
sông, những đường tàu hỏa...

### Trừ ruồi

Ruồi là một con trùng rất  
có hại. Vậy ta nên trừ nó đi.  
Ta ra hiệu mua một ít Cobalt  
hay là arsenic noir cũng vậy.  
Ta rắc bột đó lên 1 tờ giấy  
thấm. Vẩy một ít nước lã vào  
tờ giấy thấm cho bột đó khỏi  
rơi. Để chỗ nào có nhiều ruồi,  
con nào bay lại đầu tiên giấy  
ấy là chết liền. Nhưng ta nên  
coi chừng chớ để tờ giấy gần  
những đồ ăn vì Cobalt là một  
chất độc.

VŨ NGỌC-AN

## Ô CHỮ YUÔNG

(Không kể đến các dấu)

|   |   |    |     |    |
|---|---|----|-----|----|
| 1 | X | X  | X   | X  |
| 2 | X | X  | X   | X  |
| 3 | X | X  | X   | X  |
| 4 | X | X  | X   | X  |
|   | I | II | III | IV |

### Ngang

- 1 — Không yếu.
- 2 — Inh-ô.
- 3 — Món ấy ăn không dở
- 4 — Đồ dùng đánh « bấc ».

### Dọc

- I — Càng nghĩa với cầu vồng.
- II — Trai với cồng — Chỗ xe lửa đậu.
- III — Một thứ quả — Làm rằm.
- IV — Chữ đầu của một họ nhà vua. (xem bài giải ở số sau)

## ĐÔI MÀU HOA

Tất cả những thứ hoa màu nhạt, tốt nhất là hoa trắng. Bây giờ bạn muốn những thứ hoa ấy thành màu gì nào : đỏ, xanh, tím hay vàng ? Bạn hãy đến hiệu thuốc tây mua lấy mấy gam couleur d'aniline (màu tùy ý thích của bạn). Cho aniline vào một cái cốc đựng độ trên lưng rượu trắng (càng nhiều phân (degré) càng tốt) quấy cho tan đều, bạn ngắt hoa cắm vào, để chỗ mát đột chừng 12 giờ đồng hồ, đem ra cắm vào cốc nước lã, thế là bạn đã có một màu hoa như ý muốn. Hoa không đồng màu nhưng có những tia theo đường nhựa rất đẹp. Hoa huệ làm chóng hơn hết.

MỘNG-ANH và ANH-KIẾN

## CUỘC THI THỦ CÔNG CỦA TRUYỀN BÀ

## MỘT LỖI CHIẾU ÁNH RẤT TỐI TÂN



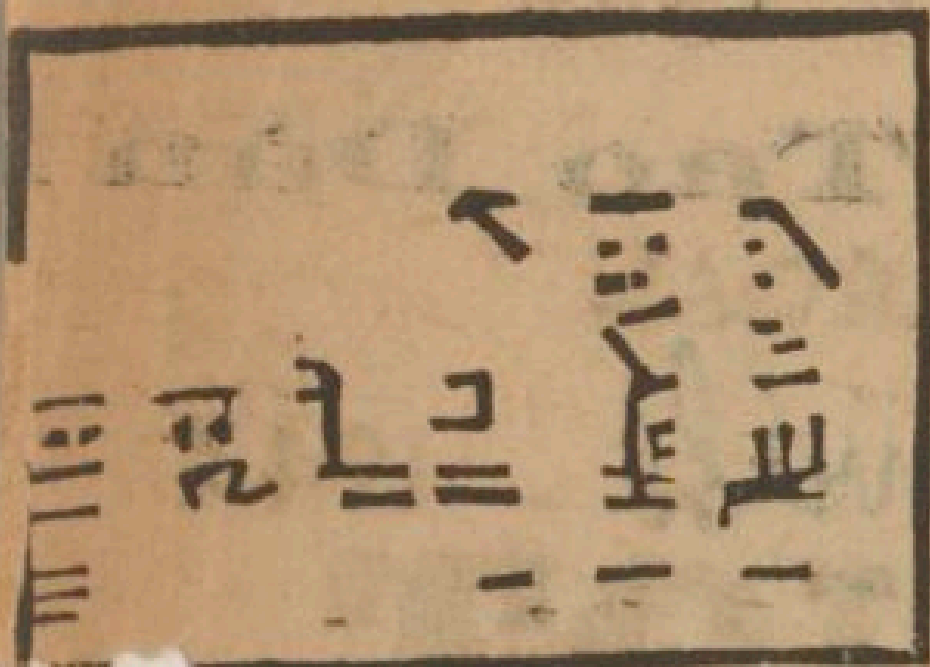
Hình I

Bạn theo hình vẽ 1 bên cạnh đây mà vẽ to gấp ra mười lần (14×25) lên trên miếng bìa thường. Rồi lấy kéo cắt thủng những cột có chấm đen (●) ở giữa màn ảnh bỏ đi — Nhớ rằng : những cột trên màn ảnh đó không được rộng quá năm ly tây (5mm). Bạn phải cắt khéo léo đều đặn, cột còn lại cũng y như cột đã cắt, đừng rộng quá hay hẹp quá — Xong theo đường gạch A gấp lại ra đằng sau lấy cồn dán đầu B—C lại với B—D. Thế là bạn có một bộ máy chiếu phim và màn ảnh rồi đấy.

Bây giờ làm phim bạn cũng theo hình II vẽ to gấp ra mười lần (10×14) lên trên tờ giấy trắng cũng bằng khuôn khổ ấy, có thứ giấy trắng



Hình I



Hình III

dày như danh thiếp càng tốt. Rồi bạn kẻ hàng vào giấy đó bằng bút chì, ít nhất cũng 28 hàng mỗi hàng khổ rộng phải đúng năm ly tây (5mm) y như cột trên màn ảnh (xem tỷ dụ B ở hình II).

Trong mỗi tấm phim có thể vẽ hai cảnh. Thí dụ muốn vẽ cảnh cái nhà thì vẽ một cột chừa một cột xem hình III. Còn những cột còn lại bạn theo cách như vẽ cái nhà mà vẽ thêm vào chiếc đồ đang chèo trên sông bằng hạn. Khi nào muốn chơi bạn lồng bức vẽ (hình II) vào màn ảnh (hình I) kéo qua kéo về cách một cột. Bạn sẽ thấy cảnh chiếc đồ hiện lại thay đổi rất tài tình ngộ nghĩnh, nhanh chóng. Như chiếu ảnh trăm phần trăm.

Như cách làm phim trên bạn có thể nghĩ vẽ ra nhiều lớp kịch hay lạ như «Nàng tiên trong rừng thẳm» theo lần lượt bỏ vào.

CUÔNG PHONG

## Con ruồi? Tai sao? Ai? Thê nào?

Con ruồi chính ra có bao nhiêu mắt?

Con ruồi chiếm kỷ lục có gần 10.000 mắt. Những mắt ấy chia làm hai phần ở sang hai bên. Vì vậy hễ ta gần nó, là nó biết ngay, vội bay đi mất.

Người ta nói câu: «Thật là tò vò nuôi nhện» có đúng không?

Câu đó không đúng, bởi vì chính con nhện vẫn đi bắt tò vò để làm thức ăn.

Con bọ dừa có ích không? Nó thường sinh ra về tháng mấy?

Bọ dừa rất hại cho nhà nông. Nó sống 3 năm, thì 2 năm, rồi là sâu ở dưới đất cắn nát những rễ cây. Bọ dừa thường nhả ra về tháng năm, tháng sáu tây. Ở bên Pháp, mỗi cây có đến 3.000 con.

Con kiến có nô lệ không?

Bọ puceron là nô lệ của kiến. Khi nó bắt được con bọ, nó thường bắt đi kiếm lương thực thay cho các con khác. Nhưng bao giờ cũng có hai anh kiến lực lưỡng đi kèm ở bên cho khỏi trốn đi.

LE-TE

MỖI XUẤT BẢN

# THI VĂN BÌNH CHU

của NGÔ TẮT-TỔ

Quyển thứ nhất 1\$20

Quyển thứ hai 1\$50

trong « Tu sách Tao Dân »

DÉPOT LÉGAL

Hanoi, le

5 avril

1943

## O CHUOT

của TÔ-HOÀI

Mỗi quyển : 0\$90

trong « NHỮNG TÁC-PHẨM HAY »

Mandat gửi cho nhà in Tân-Dân — Hanoi

(Không gửi linh hóa giao ngân)

## DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sương hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giầy số 805